

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46 /NQ-HĐND

Thanh Trị, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, huyện Thanh Trị

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 3

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số: 3477/QĐ-UBND, ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng;

Xét Báo cáo số 328/BC-UBND ngày 10/12/2021 về tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 và kế hoạch năm 2022 trên địa bàn huyện Thanh Trị, Tờ trình số 2259 /TTr-UBND ngày 10 /12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 huyện Thanh Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội, ý kiến thảo luận và thống nhất của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 huyện Thanh Trị, cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 là **61.104 triệu đồng** (Sáu mươi một tỷ, một trăm lẻ bốn triệu đồng), xây dựng 19 công trình (khởi công mới 17 công trình, 02 công trình chuyển tiếp và dự phòng trong phân cấp).

Chi từ các nguồn sau:

- Vốn phân cấp ngân sách huyện: 24.409 triệu đồng.

Trong đó: 23.667 triệu đồng, triển khai khởi công mới 14 công trình và dự phòng trong phân cấp 742 triệu đồng.

- Vốn kết dư ngân sách huyện: 675 triệu đồng, triển khai khởi công mới 01 công trình.

- Vốn tỉnh bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn xổ số kiến thiết: 36.020 triệu đồng, khởi công mới 02 công trình và 02 công trình chuyển tiếp.

(Đính kèm phụ lục)

Điều 2.

1. Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp khi được Trung ương, tỉnh giao vốn đầu tư năm 2022 có thay đổi so với Nghị quyết này hoặc đối với công trình cấp bách, bức xúc khác trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện trao đổi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện sử dụng đúng nhiệm vụ, mục tiêu và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khóa XII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT HĐND và UBND tỉnh ST;
- Sở Tư pháp tỉnh ST;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- TT.Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- HĐND và UBND xã, thị trấn;
- Lưu (VT-NC; TC-KH).



CHỦ TỊCH

Sơn Sương





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ**

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Nguồn: Cân đối NSDP và thu tiền sử dụng đất

(Kèm theo Nghị quyết số 16...../NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị)

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022						
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn			Vốn CĐNSĐ & TTSDĐ	Vốn khác		Vốn CĐNSĐ P & TTSDĐ	Vốn khác		Vốn CĐNSĐP & TTSDĐ	Vốn khác	
							Vốn CĐNSĐP & TTSDĐ											Vốn khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14			
	TỔNG SỐ					24.409	24.409						24.409	24.409				
○	Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương					22.009	22.009						22.009	22.009				
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: GIAO THÔNG					19.387	19.387						19.387	19.387				
I	Ban QLDA các CTXD					19.387	19.387						19.387	19.387				
1	Chuẩn bị đầu tư					19.387	19.387						19.387	19.387				
2	Thực hiện dự án																	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					19.387	19.387						19.387	19.387				
-	Dự án C					19.387	19.387						19.387	19.387				
2.1	Via hè khu vực áp 3	Thị trấn Phú Lộc	200m x 0,5m	2022	794/QĐ.UBND , ngày 26/11/2021	899	899						899	899				

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022		
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			
							Vốn CĐNSĐP & TTSDĐ				Vốn khác		Vốn CĐNSĐP & TTSDĐ	Vốn khác
2.2	Nâng cấp hẻm 8	Thị trấn Phú Lộc	đoạn chính 420 m x 3,5 m; đoạn nhánh 115 m x 1,5 m (cổng giữa)	2022	799/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	1.766	1.766				1.766	1.766		
2.3	Lộ Bào Cát - Quang Vinh (làm mới đoạn còn lại từ nhà ông Quang - nhà ông Luôn)	Thị trấn Hưng Lợi	1500m x 3m	2022	789/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.247	2.247				2.247	2.247		
2.4	Đường lộ 13-23 (Nối tiếp)	xã Châu Hưng	2000m x 2 m	2022	787/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	1.999	1.999				1.999	1.999		
2.5	Lộ nhà ông Đản - ông Ngoan - ông Ty	xã Vĩnh Thành	1500m x 3m	2022	802/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.154	2.154				2.154	2.154		
2.6	Cầu Mây Dóc	xã Thạnh Trị	50 m x 3,0m	2022	793/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.531	2.531				2.531	2.531		
2.7	Cầu Lý Bươt (nối tiếp cầu chùa đến Sông Lớn)	xã Tuân Tức	40 m x 3m	2022	796/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.485	2.485				2.485	2.485		
2.8	Lộ Mường Điều (Cầu 8 Ta - nhà ông Vọng)	xã Lâm Tân	1500m x 3m	2022	790/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.217	2.217				2.217	2.217		
2.9	Lộ Kiệt Thăng- Kiệt Thống	xã Lâm Kiệt	1600 m x 3 m	2022	791/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.400	2.400				2.400	2.400		

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022				
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số Vốn CĐNSĐP & TTSDĐ	Vốn khác	Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CĐNSĐP & TTSDĐ					Vốn khác	Vốn CĐNSĐP & TTSDĐ		Vốn khác	
																Vốn CĐNSĐP & TTSDĐ
2.10	Lộ Cầu Trắng - Lâm Trường	xã Thạnh Tân	500m x 3m	2022	798/QĐ.UBND , ngày 26/11/2021	689	689				689	689				
B	NGÀNH, LĨNH VỰC: VĂN HÓA					1.896	1.896				1.896	1.896				
I	Ban QLDA các CTXD					1.896	1.896				1.896	1.896				
1	Chuẩn bị đầu tư										0					
2	Thực hiện dự án					1.896	1.896				1.896	1.896				
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					1.896	1.896				1.896	1.896				
-	Dự án C					1.896	1.896				1.896	1.896				
2.1	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Năng Rền, Bào Lớn	thị trấn Phú Lộc	02 nhà	2022	801/QĐ.UBND , ngày 26/11/2021	823	823				823	823				
2.2	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp 3, Rẫy Mới, Công Điền	thị trấn Phú Lộc	03 nhà	2022	795/QĐ.UBND , ngày 26/11/2021	1.073	1.073				1.073	1.073				
C	Dự phòng chưa phân bổ					726	726				726	726				
●	Thu tiền sử dụng đất					2.400	2.400				2.400	2.400				
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: GIAO THÔNG					2.384	2.384				2.384	2.384				
I	Ban QLDA các CTXD					2.384	2.384				2.384	2.384				
1	Chuẩn bị đầu tư															
2	Thực hiện dự án					2.384	2.384				2.384	2.384				

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022		
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CĐNSĐP & TTSDĐ			Vốn khác	Vốn CĐNSĐP & TTSDĐ		Vốn khác	Tổng số
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					2.384	2.384				2.384	2.384		
-	Dự án C					2.384	2.384				2.384	2.384		
2.1	Lộ Cầu Chùa đến Sông Lớn (nối tiếp)	xã Tuân Tức	1300 m x 2m	2022	797/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	1.385	1.385				1.385	1.385		
2.2	Cầu Lộ 14/9 (bên sông).	xã Thạnh Tân		2022	813/QĐ.UBND, ngày 14/12/2021	999	999				999	999		
B	Dự phòng chưa phân bổ					16	16				16	16		

Ghi chú:

- **Tổng nguồn vốn Phân cấp ngân sách huyện: 24.409 triệu đồng. Bao gồm Dự phòng chưa phân bổ 742 triệu đồng.**
 - + Vốn Cân đối ngân sách địa phương: 22.009 triệu đồng. Trong đó dự phòng chưa phân bổ 726 triệu đồng.
 - + Vốn thu tiền sử dụng đất: 2.400 triệu đồng. Trong đó dự phòng chưa phân bổ 16 triệu đồng.
- **Đính chính tên danh mục dự án công trình: (do sơ xuất trong khâu đánh máy)**
 - + Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng 05 ấp: ấp 3, ấp Nàng Rền; ấp Rẫy Mới; Công Điền; Bào Lớn: 2.1. Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Nàng Rền, Bào Lớn; 2.2. Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp 3, Rẫy Mới, Công Điền.
 - + Lộ 14/9 (bên sông): Cầu lộ 14/9/ (bên sông).



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Nguồn: Vốn Tỉnh trợ cấp có mục tiêu từ nguồn Xổ số kiến thiết

(Kèm theo Nghị quyết số .../46...../NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì)

DVT: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022				
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Trong đó XSKT
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XSKT			Vốn khác	Vốn XSKT		Vốn khác			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		
	TỔNG SỐ					55.866	55.866	0	55.622	11.600	11.600	0	36.020	36.020		
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO					55.866	55.866	0	55.622	11.600	11.600	0	36.020	36.020		
I	Ban QLDA các CTXD					55.866	55.866	0	55.622	11.600	11.600	0	36.020	36.020		
1	Chuẩn bị đầu tư															
2	Thực hiện dự án					55.866	55.866	0	55.622	11.600	11.600	0	36.020	36.020		
*	Dự án chuyển tiếp					28.877	28.877	0	28.622	11.600	11.600	0	17.020	17.020		
-	Dự án C					28.877	28.877	0	28.622	11.600	11.600	0	17.020	17.020		
2.1	Xây dựng phòng học Trường tiểu học Hưng Lợi	TT Hưng Lợi	Khởi phòng hiệu bộ, chức năng, phòng học, cải tạo các phòng học và các hạng mục khác	2021 - 2023	479/QĐ- UBND, ngày 19/7/2021	14.897	14.897	0	14.897	5.800	5.800		9.095	9.095		

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn	Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Trong đó XSKT
						Vốn XSKT	Vốn khác					Vốn XSKT	Vốn khác		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
2.2	Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Phú Lộc 2	thị trấn Phú Lộc	Khối phòng học bộ môn, khối hỗ trợ học tập và các hạng mục khác	2021 - 2023	477/QĐ- UBND, ngày 19/7/2021	13.980	13.980	0	13.725	5.800	5.800		7.925	7.925	
*	Dự án khởi công mới					26.989	26.989	0	27.000	0	0	0	19.000	19.000	
-	Dự án C					26.989	26.989	0	27.000	0	0	0	19.000	19.000	
2.1	Trường tiểu học Thạnh Tân 2, Thạnh Trị 1, Lâm Kiết	xã Thạnh Tân, Thạnh Trị, Lâm Kiết	03 điểm trường	2022- 2024	668/QĐ- UBND, ngày 01/9/2021	12.995	12.995	0	13.000				9.000	9.000	
2.2	Trường tiểu học Thạnh Tân 1	xã Thạnh Tân	Khối 16 phòng học, cải tạo các khối hành chính quản trị, phục vụ học tập, phòng học, thiết bị và các hạng mục khác	2022- 2024	670/QĐ- UBND, ngày 01/9/2021	13.994	13.994	0	14.000				10.000	10.000	



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Nguồn: kết dư ngân sách huyện

(Kèm theo Nghị quyết số 46...../NQ-HĐND ngày 17./12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì)

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022					
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn Kết dư ngân sách huyện			Vốn khác	Vốn Kết dư ngân sách huyện		Vốn khác	Vốn Kết dư ngân sách huyện		Vốn khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
	TỔNG SỐ					675	675	0	675				675	675			
●	Nguồn Kết dư ngân sách huyện					675	675	0	675				675	675			
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: VĂN HÓA					675	675	0	675				675	675			
I	UBND xã Tuân Tức					675	675	0	675				675	675			
1	Thực hiện dự án					675	675	0	675				675	675			
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					675	675	0	675				675	675			
-	Dự án C					675	675	0	675				675	675			
1.1	Xây dựng công chào xã Tuân Tức	xã Tuân Tức	XD 02 công chào	2022	803/QĐ.UBND, ngày 06/12/2021	675	675						675	675			